

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

TP. Trà Vinh, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-KDTM ngày 01/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Công ty H**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thị M – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ: Số 125/18 đường N, phường H, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện tham gia tố tụng:

1/ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1988 – Nhân viên

2/ Ông HU, sinh năm 1968 – Giám đốc kinh doanh

Địa chỉ: Số 125/18 đường N, phường H, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: **Công ty P**

Địa chỉ: xã L, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ms A - Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng:

1/ Ông Hoàng N, sinh năm 1974 – Giám đốc điều hành

2/ Bà Lương Thị T, sinh năm 1982 - Nhân viên

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Người đại diện nguyên đơn Công ty H là ông Hoàng Văn H, ông HU và người đại diện bị đơn Công ty P là ông Hoàng N, bà Lương Thị T cùng thỏa thuận thống nhất là Công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H số tiền còn nợ là 993.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.895.000 đồng. Người đại diện nguyên đơn và người đại diện bị đơn thỏa thuận thống nhất mỗi bên nguyên đơn và bị đơn đều có nghĩa vụ phải chịu 50% án phí. Do đó Công ty P phải chịu án phí là 10.447.500 đồng. Công ty H được căn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.250.000 đồng theo biên lai số 0011945 ngày 24/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên Công ty H được nhận lại số tiền 14.802.500 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Giáp Trà Giang**